| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN CÀNG LONG**<br>**TỈNH TRÀ VINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: 32/2022/QĐCNTTLH | *Càng Long, ngày 16 tháng 6 năm 2022* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ các Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của bà Nguyễn Thị Thu S và ông Nguyễn Văn R;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 04 tháng 4 năm 2022 về việc yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Thu S.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 30 tháng 5 năm 2022 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

*Người khởi kiện:* bà Nguyễn Thị Thu S, sinh năm 1967

Nơi cư trú: Khóm A, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

*Người bị kiện*: ông Nguyễn Văn R, sinh năm 1970

Nơi cư trú: Khóm A, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 30 tháng 5 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1**. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 30 tháng 5 năm 2022, cụ thể như sau:

*Về quan hệ hôn nhân:* Bà Nguyễn Thị Thu S và ông Nguyễn Văn R tự nguyện thuận tình ly hôn.

*Về con chung:* Bà S và ông R xác định, ông, bà có một người con chung là Nguyễn Khánh D, sinh ngày 09 tháng 02 năm 2002 đã thành niên, có sức khỏe, có khả năng lao động tao ra thu nhập tự nuôi sống bản thân được nên không yêu cầu giải quyết.

*Về tài sản:* Bà Nguyễn Thị Thu S và ông Nguyễn Văn R không tranh chấp, không đặt ra yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

*Về nợ:* Bà Nguyễn Thị Thu S và ông Nguyễn Văn R khai không có nên không xem xét.

*Về lệ phí Tòa án*: Các đương sự không phải chịu lệ phí Tòa án.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Càng Long;
- Chi cục THADS huyện Càng Long;
- UBND xã An Trường A;
- Người khởi kiện, người bị kiện;
- Lưu hồ sơ vụ, việc TA.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Trang**